

CHỦ ĐỀ 4: XÂY DỰNG CNXH Ở VIỆT NAM

(TIẾT 6)

III. Xây dựng CNXH ở Việt Nam:

1. Bản chất của nền dân chủ XHCN :

a. Dân chủ là gì ?

Dân chủ là: quyền lực thuộc về nhân dân, là quyền làm chủ của nhân dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; dân chủ là một hình thức nhà nước gắn với giai cấp thống trị, do đó dân chủ luôn mang bản chất giai cấp.

b. Bản chất của nền dân chủ XHCN:

Nền dân chủ XHCN là nền dân chủ của quảng đại quần chúng nhân dân, được thực hiện chủ yếu bằng nhà nước, dưới sự lãnh đạo của ĐCS VN.

Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được thể hiện cụ thể ở những phương diện sau :

- + Một là, nền dân chủ XHCN mang bản chất giai cấp công nhân.
- + Hai là, nền dân chủ XHCN có cơ sở kinh tế là chế độ công hữu về TLSX.
- + Ba là, nền dân chủ XHCN lấy hệ tư tưởng Mac-Lênin làm nền tảng tinh thần xã hội.
- + Bốn là, nền dân chủ XHCN là nền dân chủ của nhân dân lao động.
- + Năm là, nền dân chủ XHCN gắn liền với pháp luật, kỷ luật, kỷ cương.

2. Xây dựng nền dân chủ XHCN ở Việt Nam:

a. Nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực kinh tế : (đọc th âm)

b. Nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực Chính trị :

- Mọi quyền lực thuộc về nhân dân, trước hết là nhân dân lao động.
- Thể hiện ở những quyền sau đây :
 - + Quyền bầu cử, ứng cử vào các cơ quan quyền lực nhà nước, các tổ chức chính trị-xã hội.
 - + Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận các vấn đề chung của nhà nước và địa phương ;
 - + Quyền kiến nghị với các cơ quan nhà nước, biểu quyết khi nhà nước trưng cầu dân ý.
 - + Quyền được thông tin, tự do ngôn luận, tự do báo chí
 - + Quyền giám sát, khiếu nại, tố cáo...

c. Nội dung cơ bản của nền dân chủ trong lĩnh vực Văn hóa :

Thực hiện quyền làm chủ của công dân trong lĩnh vực văn hóa.

- Thể hiện ở những quyền sau :
 - + Quyền được tham gia vào đời sống văn hóa.
 - + Quyền được hưởng các lợi ích từ sáng tạo văn hóa, nghệ thuật của chính mình.
 - + Quyền được sáng tác, phê bình văn học, nghệ thuật.

+ Được thể hiện ở việc giải phóng con người khỏi những thi ên kiến lạc hậu, loại bỏ mọi sự ếp bức về tinh thần và đưa văn hóa đến cho mọi người.

Đồng thời với việc hưởng quyền, công dân có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa của dân tộc.

d. Nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực xã hội :

Thể hiện trước hết đảm bảo các quyền sau :

- Quyền lao động.
- Quyền bình đẳng nam – nữ.
- Quyền được hưởng an toàn xã hội và bảo hiểm xã hội.
- Quyền được hưởng các chế độ bảo vệ sức khỏe.
- Quyền được bảo đảm về vật chất và tinh thần khi không còn khả năng lao động.
- Quyền bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi, về cống hiến và hưởng thụ của các thành viên trong xã hội.

Bên cạnh các quyền của mình, công dân có nghĩa vụ tham gia vào các phong trào xã hội ở địa phương, cơ quan, trường học...

CHỦ ĐỀ 4: XÂY DỰNG CNXH Ở VIỆT NAM

(TIẾT 7)

3. Những hình thức cơ bản của dân chủ :

a. Dân chủ trực tiếp:

- Là hình thức dân chủ thông qua những quy chế, thiết chế để nhân dân thảo luận, biểu quyết, tham gia trực tiếp quyết định công việc của cộng đồng, của nhà nước.

vd :

- + Công dân tham gia bầu cử trưởng thôn, trưởng ấp, tổ trưởng dân phố, HĐND các cấp.
- + Hội nghị toàn dân quyết định làm đường, xây nhà văn hóa, xây dựng hương ước...
- + Góp ý sửa đổi bổ sung các đạo luật.

b. Dân chủ gián tiếp :

- Là hình thức dân chủ thông qua quy chế, thiết chế để nhân dân bầu ra những người đại diện thay mặt mình quyết định các công việc chung của cộng đồng, của nhà nước.

vd : trong lĩnh vực chính trị, đại biểu Quốc hội là người đại diện cho nhân dân, được sự ủy thác của nhân dân, thay mặt nhân dân tham gia xây dựng các đạo luật để quản lý xã hội.

Dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp đều là hình thức của chế độ dân chủ và có quan hệ mật thiết với nhau.

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ

- A. Của nhân dân lao động
- B. Của tất cả mọi người trong xã hội
- C. Của những người lãnh đạo
- D. Của giai cấp công nhân

Câu 2: Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ

- A. Rộng rãi nhất và triệt để nhất
- B. Tuyệt đối nhất
- C. Hoàn bị nhất
- D. Phổ biến nhất trong lịch sử

Câu 3: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa gắn liền với

- A. Đạo đức
- B. Pháp luật
- C. Phong tục
- D. Truyền thống

Câu 4: Một trong những nội dung của dân chủ trong lĩnh vực chính trị được thể hiện ở

- A. Quyền bình đẳng nam nữ
- B. Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội
- C. Quyền tự do kinh doanh
- D. Quyền tự do lựa chọn nơi ở và làm việc

Câu 5: Quyền nào dưới đây là một trong những nội dung của dân chủ trong lĩnh vực chính trị ?

- A. Quyền sáng tác văn học
- B. Quyền bình đẳng nam nữ
- C. Quyền tự do báo chí
- D. Quyền lao động

Câu 6: Quyền lao động thể hiện dân chủ trong lĩnh vực nào dưới đây?

- A. Kinh tế
- B. Văn hóa
- C. Chính trị
- D. Xã hội

Câu 7: Quyền phê bình văn học thể hiện dân chủ trong lĩnh vực

- A. Văn hóa
- B. Giáo dục
- C. Chính trị
- D. Xã hội

Câu 8: Quyền nào dưới đây của công dân thể hiện dân chủ trong lĩnh vực xã hội?

- A. Quyền được thông tin
- B. Quyền được hưởng bảo hiểm xã hội
- D. Quyền khiếu nại
- C. Quyền tham gia quản lí nhà nước

Câu 9: Khẳng định nào dưới đây không đúng về nội dung của dân chủ trong lĩnh vực chính trị?

- A. Công dân có quyền bầu cử, ứng cử vào các cơ quan quyền lực nhà nước
- B. Công dân có quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội
- C. Công dân có quyền biểu quyết khi nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân

Câu 10: Quyền nào dưới đây thể hiện dân chủ trong lĩnh vực văn hóa

- A. Quyền được đảm bảo về mặt tinh thần khi không còn khả năng lao động
- B. Quyền được hưởng lợi ích từ sáng tạo nghệ thuật của mình
- C. Quyền tham gia thảo luận các vấn đề chung của cả nước
- D. Quyền được thông tin, tự do ngôn luận, tự do báo chí

Câu 11: Khẳng định nào dưới đây đúng về nội dung dân chủ trong lĩnh vực văn hóa?

- A. Công dân được tham gia vào đời sống văn hóa
- B. Công dân được kiến nghị với các cơ quan nhà nước
- C. Công dân bình đẳng về cống hiến và hưởng thụ
- D. Công dân tham gia vào các phong trào xã hội ở địa phương

Câu 12: Hành vi nào dưới đây không phải là dân chủ trong lĩnh vực chính trị?

- A. Nhân dân thảo luận đóng góp ý kiến xây dựng các văn bản pháp luật
- B. Anh H tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã
- C. Chị C tố cáo hành vi tham nhũng
- D. Anh B tham gia vào các lệ hội ở địa phương

Câu 13: Hành vi nào dưới đây thể hiện dân chủ trong lĩnh vực văn hóa?

- A. Anh X ứng cử vào Hội đồng nhân dân phường
- B. Chị B tham gia phê bình văn học
- C. Anh H tham gia đóng góp ý kiến dự thảo luật
- D. Chị C phát biểu ý kiến trong cuộc họp cơ quan

Câu 14: Dân chủ trực tiếp là nhân dân tham gia trực tiếp quyết định công việc của

- A. Nhà nước
- C. Công chức

- B. Cán bộ
- D. Nhân dân

Câu 15: Hành vi nào dưới đây không phải là hình thức dân chủ trực tiếp?

- A. Ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường
- B. Nhân dân tham gia thảo luận, góp ý kiến sửa đổi Hiến pháp
- C. Nhân dân tham gia giám sát, kiểm tra hoạt động của cơ quan nhà nước ở địa phương
- D. Đại biểu Quốc hội thay mặt nhân dân tham gia xây dựng các đạo luật

Câu 16: Dân chủ gián tiếp là hình thức dân chủ để nhân dân bầu ra những người

- A. Đại diện thay mặt mình quyết định các công việc chung của Nhà nước
- B. Có trách nhiệm thay mặt mình quyết định các công việc chung của Nhà nước
- C. Có khả năng thay mặt mình quyết định các công việc chung của Nhà nước
- D. Có chuyên môn thay mặt mình quyết định các công việc chung của Nhà nước

Câu 17: Anh A tố cáo người có hành vi trộm cắp tài sản Nhà nước là thực hiện hình thức dân chủ nào dưới đây?

- A. Trực tiếp
- C. Hợp pháp
- B. Gián tiếp
- D. Thống nhất

CHỦ ĐỀ 5: TÌM HIỂU CÁC CHÍNH SÁCH CƠ BẢN CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA HIỆN NAY (TIẾT 1)

1. Chính sách dân số:

a. Tình hình dân số nước ta (đọc thêm)

b. Mục tiêu và phương hướng cơ bản để thực hiện chính sách dân số.

- Mục tiêu: Tiếp tục giảm tốc độ gia tăng dân số, sớm ổn định quy mô, cơ cấu dân số và phân bố dân cư hợp lý nâng cao chất lượng dân số nhằm phát triển nguồn nhân lực cho đất nước
- Phương hướng cơ bản để thực hiện chính sách dân số:
 - + Tăng cường công tác lãnh đạo và quản lý, tổ chức tốt bộ máy làm công tác dân số từ trung ương đến địa phương, tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành đối với công tác dân số
 - + Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục với nội dung thích hợp, hình thức đa dạng nhằm phổ biến rộng rãi các chủ trương, biện pháp kế hoạch hóa gia đình.
 - + Nâng cao sự hiểu biết của người dân về vai trò của gia đình, bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản, nhằm góp phần nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ, tinh thần.
 - + Nhà nước đầu tư đúng mức, tranh thủ các nguồn lực trong và ngoài nước, thực hiện xã hội hóa công tác dân số, tạo điều kiện thuận lợi để mọi gia đình, các cá nhân tự nguyện, chủ động tham gia công tác dân số.

2. Chính sách giải quyết việc làm:

a. Tình hình việc làm ở nước ta hiện nay:

Tình trạng thiếu việc làm ở nước ta vẫn là vấn đề rất bức xúc ở cả nông thôn và thành thị.

b. Mục tiêu và phương hướng cơ bản của chính sách giải quyết việc làm :

- Mục tiêu: Tập trung sức giải quyết việc làm ở cả thành thị và nông thôn, phát triển nguồn nhân lực, mở rộng thị trường lao động, giảm tỉ lệ thất nghiệp và tăng tỉ lệ người lao động đã qua đào tạo nghề.
- Phương hướng cơ bản của chính sách giải quyết việc làm :
 - + Thúc đẩy phát triển sản xuất và dịch vụ. Nhà nước khuyến khích các thành phần kinh tế, các nhà đầu tư trong và ngoài nước sản xuất, kinh doanh có hiệu quả nhằm tạo ra nhiều việc làm cho người lao động.
 - + Khuyến khích làm giàu theo pháp luật, tự do hành nghề, khôi phục và phát triển các ngành nghề truyền thống, đẩy mạnh phong trào lập nghiệp của thanh niên.
 - + Đẩy mạnh xuất khẩu lao động, đặc biệt là lao động đã qua đào tạo nghề, lao động nông nghiệp nhằm giải quyết yêu cầu trước mắt và lâu dài, tăng thu nhập cho người lao động
 - + Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn trong chương trình mục tiêu quốc gia để giải quyết việc làm, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

* Trách nhiệm của công dân đối với chính sách dân số và giải quyết việc làm:

- Chấp hành chính sách dân số, pháp luật về dân số
- Chấp hành chính sách giải quyết việc làm và pháp luật về lao động.
- Động viên mọi người cùng chấp hành đồng thời đấu tranh chống những hành vi vi phạm chính sách dân số và giải quyết việc làm.

- Có ý chí vươn lên nắm bắt khoa học kỹ thuật tiên tiến, định hướng nghề nghiệp đúng đắn để chủ động tích cực tìm việc làm, tăng thu nhập cho bản thân và gia đình, góp phần thúc đẩy sự phát triển chung của đất nước.

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Một trong những mục tiêu của chính sách dân số nước ta là

- A. Sớm ổn định quy mô, cơ cấu dân số
- B. Sớm ổn định quy mô, tốc độ dân số
- C. Ổn định tốc độ dân số và cơ cấu dân số
- D. Ổn định mức sinh tự nhiên

Câu 2: Nội dung nào dưới đây là một trong những mục tiêu của chính sách dân số nước ta ?

- A. Tuyên truyền, giáo dục biện pháp kế hoạch hóa gia đình
- B. Tổ chức tốt bộ máy làm công tác dân số
- C. Nâng cao chất lượng dân số
- D. Phát triển nguồn nhân lực

Câu 3: Nội dung nào dưới đây là một trong những phương hướng cơ bản của chính sách dân số ở nước ta?

- A. Tăng cường bộ máy Nhà nước đối với công tác dân số
- B. Tăng cường công tác lãnh đạo và quản lý đối với công tác dân số
- C. Tiếp tục giảm tốc độ gia tăng dân số
- D. Phân bố dân số hợp lý

Câu 4: Phân bố dân cư hợp lý là một trong những mục tiêu của

- A. Chính sách dân số
- B. Chính sách giải quyết việc làm
- C. Chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường
- D. Chính sách quốc phòng an ninh

Câu 5: Một trong những phương án để nâng cao chất lượng dân số ở nước ta là

- A. Nâng cao đời sống của nhân dân
- B. Nâng cao hiểu biết của người dân về sức khỏe sinh sản
- C. Nâng cao vai trò của gia đình
- D. Nâng cao hiệu quả của công tác dân số

Câu 6: Đảng, Nhà nước ta coi chính sách dân số là một yếu tố cơ bản để

- A. Nâng cao chất lượng cuộc sống toàn xã hội
- B. ổn định quy mô dân số
- C. phát huy nhân tố con người
- D. giảm tốc độ tăng dân số

Câu 7 : Đảng , Nhà nước ta coi đầu tư cho công tác dân số là

- A. đúng đắn nhất để phát triển đất nước
- B. đầu tư cho phát triển bền vững
- C. Cơ sở cho phát triển kinh tế - xã hội
- D. Yếu tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển của đất nước

Câu 8: Hành vi, việc làm nào dưới đây vi phạm chính sách dân số của Đảng và Nhà nước

- A. tuyên truyền, phổ biến biện pháp kế hoạch hóa gia đình
- B. cũng cấp các phương tiện tránh thai
- C. lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức

D. cung cấp các dịch vụ dân số

Câu 9: Chất lượng dân số được đánh giá bằng yếu tố nào dưới đây?

A. Tinh thần, niềm tin, mức sống

B. Tinh thần, trí tuệ, di truyền

C. Thể chất, tinh thần, nghề nghiệp

D. Thể chất, trí tuệ, tinh thần

Câu 10: Ở nước ta, thực hiện có hiệu quả chính sách dân số là nhằm mục đích nào dưới đây?

A. ổn định mọi mặt đời sống xã hội, phát triển kinh tế

B. Đảm bảo trật tự, an toàn xã hội

C. Thực hiện xóa đói, giảm nghèo

D. Thúc đẩy sản xuất phát triển

Câu 11: Nhà nước tạo điều kiện để mọi gia đình, cá nhân tự nguyện, chủ động tham gia công tác dân số nhằm mục tiêu nào dưới đây?

A. Phổ biến rộng rãi biện pháp kế hoạch hóa gia đình

B. Nâng cao chất lượng dân số

C. Tăng cường vai trò lãnh đạo và quản lí mình

D. Thực hiện xã hội hóa công tác dân số

Câu 12: Đảng và Nhà nước ta đang có chủ trương giảm tốc độ tăng dân số, bởi vì tăng dân số

A. Ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của nhà nước

B. ảnh hưởng đến quá trình công nghiệp hóa đất nước

C. ảnh hưởng đến an ninh quốc phòng

D. ảnh hưởng đến chính trị, kinh tế của đất nước

Câu 13: Mục tiêu phân bố dân cư hợp lí của chính sách dân số nước ta để

A. Giảm sự chênh lệch lao động giữa các vùng

B. Khai thác tiềm năng và phát huy thế mạnh của từng vùng, miền

C. Hạn chế tập trung đông dân cư vào đô thị lớn

D. Giảm lao động thừa ở thành thị

Câu 14: Quan niệm dân gian nào dưới đây ảnh hưởng xấu đến chính sách dân số của Nhà nước?

A. Con hơn cha là nhà có chức

B. Một giọt máu đào hơn ao nước lã

C. Cha mẹ sinh con trời sinh tính

D. Đông con hơn nhiều của

Câu 15: Nhà nước khuyến khích các cặp vợ chồng thực hiện sang lọc trước sinh và sau sinh nhằm mục đích nào dưới đây ?

A. Lựa chọn giới tính thai nhi

B. Góp phần nâng cao chất lượng dân số

C. Thực hiện kế hoạch hóa gia đình

D. Sinh con theo ý muốn

Câu 16: Kế hoạch hóa gia đình là biện pháp chủ yếu để

A. Lựa chọn tuổi con cho phù hợp

B. Lựa chọn số con theo mong muốn của vợ chồng

C. Hạn chế việc sinh con

D. Điều chỉnh số con và khoảng cách sinh con

Câu 17: Gia đình bạn A có hai chị em gái nên bố mẹ bạn muốn có thêm con trai. Theo em, bạn A nên chọn cách ứng xử nào dưới đây để thể hiện trách nhiệm của công dân ?

- A. Góp ý, động viên bố mẹ chấp hành chính sách dân số
- B. Không quan tâm vì đó là chuyện của bố mẹ
- C. Khuyến khích bố mẹ sinh thêm em
- D. Thông báo cho chính quyền địa phương

Câu 18: Trong các biện pháp thực hiện chính sách dân số nào dưới đây, biện pháp nào tác động trực tiếp tới nhân thức của người dân?

- A. Nhà nước tăng cường đầu tư kinh phí
- B. Tranh thủ sự giúp đỡ của Liên hợp quốc
- C. Tuyên truyền, giáo dục về chính sách dân số
- D. Nhà nước chủ động xây dựng và ban hành văn bản pháp luật về dân số

Câu 19: Cán bộ chuyên trách dân số xã A phát tờ rơi cho người dân về các biện pháp kế hoạch hóa gia đình. Việc làm này thực hiện phương hướng nào dưới đây của chính sách dân số ?

- A. Tăng cường công tác lãnh đạo và quản lí nhà nước đối với dân số
- B. Nâng cao hiệu quả của người dân về chính sách dân số
- C. Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền cho người dân về kế hoạch hóa gia đình
- D. Tạo điều kiện cho người dân chủ động tham gia thực hiện kế hoạch hóa gia đình

Câu 20: Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện Q thường xuyên thực hiện giao ban với cán bộ chuyên trách các xã, thị trấn để cập nhật thông tin, nắm bắt tình hình biến động về dân số - kế hoạch hóa gia đình ở cơ sở. Việc làm này thể hiện nội dung nào dưới đây trong chính sách dân số?

- A. Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền về dân số
- B. Nâng cao vai trò của cán bộ dân số
- C. Tăng cường công tác lãnh đạo , quản lí đối với công tác dân số
- D. Thực hiện xã hội hóa công tác dân số

Câu 21: Vợ chồng chị M sinh được hai cô con gái nên chồng chị muốn chị sinh thêm để mong có được cậu con trai. Nhưng chị lại không muốn vì chị cho rằng dù gái hay trai chỉ hai là đủ. Nếu em là chị M, em sẽ chọn cách nào dưới đây?

- A. Nhờ bố mẹ giải thích cho chồng hiểu
- B. Giải thích cho người chồng hiểu để từ bỏ ý định sinh thêm
- D. Nhờ cán bộ dân số ở địa phương giúp đỡ

Câu 22: Khi cán bộ dân số đến một gia đình để tuyên truyền về thực hiện kế hoạch hóa gia đình, nhưng họ không quan tâm và không hợp tác. Theo em, cán bộ dân số nên làm theo cách nào dưới đây?

- A. Vẫn nhiệt tình giải thích, thuyết phục họ hiểu và cộng tác
- B. Cán bộ dân số đứng dậy và ra về
- C. Mời gia đình lên Ủy ban nhân dân xã giải quyết
- D. Phê bình, kỉ luật gia đình đó

Câu 23: Một trong những mục tiêu của chính sách giải quyết việc làm ở nước ta là

- A. Thúc đẩy phát triển sản xuất, dịch vụ
- B. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn
- C. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động
- D. Phát triển nguồn nhân lực

Câu 24: Một trong những phương hướng cơ bản của chính sách giải quyết việc làm ở nước ta là

- A. Khuyến khích người lao động tự học nâng cao trình độ
- B. Khuyến khích làm giàu theo pháp luật
- C. Khuyến khích đào tạo nghề cho người lao động
- D. Khuyến khích các doanh nghiệp tạo ra nhiều việc làm

Câu 25: Tình trạng thiếu việc làm ở nước ta hiện nay là

- A. Vấn đề rất bức xúc ở cả nông thôn và thành thị

- B. Nội dung quan tâm ở các thành phố lớn
- C. Điều đáng lo ngại ở các đô thị
- D. Vấn đề cần giải quyết ở khu vực đồng bằng

Câu 26: Nhà nước đã thực hiện phương hướng nào dưới đây để tạo ra nhiều việc làm?

- A. Tập trung phát triển thành phần kinh tế nhà nước
- B. Tập trung phát triển thành phần kinh tế tư nhân
- C. Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển
- D. Khuyến khích thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

Câu 27: Ở nước ta hiện nay, khái niệm việc làm được hiểu như thế nào?

- A. Mọi hoạt động tạo ra thu nhập
- B. Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh
- C. Mọi hoạt động không bị pháp luật cấm
- D. Mọi hoạt động lao động tạo ra nguồn thu nhập, không bị pháp luật cấm

Câu 28: Nội dung nào dưới đây đúng với tình hình việc làm hiện nay ở nước ta

- A. Tạo được nhiều việc làm cho người lao động
- B. Tỷ lệ thất nghiệp thấp
- C. Thiếu việc làm cho người lao động ở thành phố lớn
- D. Tình trạng thiếu việc làm ở nông thôn và thành thị

Câu 29: Để tạo ra nhiều việc làm cho người lao động, Nhà nước ta đã có những chính sách nào dưới đây?

- A. Tập trung phát triển ngành nông nghiệp
- B. Khôi phục và phát triển các ngành nghề truyền thống
- C. Khuyến khích khai thác tài nguyên thiên nhiên
- D. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học

Câu 30: Nội dung nào dưới đây đúng với phương hướng của chính sách giải quyết việc làm ở nước ta hiện nay ?

- A. Khuyến khích công dân làm giàu
- B. Mở rộng thị trường lao động
- C. Đào tạo nguồn nhân lực
- D. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động

Câu 31: Nhà nước khuyến khích khôi phục và phát triển các ngành nghề truyền thống của nước ta nhằm mục đích gì dưới đây?

- A. Đa dạng hóa các ngành nghề
- B. Giữ gìn truyền thống dân tộc
- C. Phát huy tay nghề của người lao động
- D. Tạo ra nhiều việc làm cho người lao động

Câu 32: Huyện A có chính sách khôi phục và phát triển các ngành nghề thủ công của địa phương là nhằm

- A. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhà nước
- B. Khai thác nguồn vốn của người dân ở địa phương
- C. Tạo ra nhiều việc làm cho lao động địa phương
- D. Tạo thêm nhiều của cải vật chất cho xã hội

Câu 33: Biểu hiện nào dưới đây của huyện B là để giải quyết việc làm cho lao động ở địa phương ?

- A. Hỗ trợ vốn để phát triển sản xuất kinh doanh
- B. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng
- C. Thu gom và phân loại rác
- D. Đầu tư nghiên cứu máy thu hoạch rau màu

Câu 34: Giải quyết việc làm cho người lao động hiện nay ở nước ta nhằm

- A. Phát huy được tiềm năng lao động
- B. Sử dụng có hiệu quả nguồn lao động chất lượng cao

C. Nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

D. Huy động được nguồn vốn trong nhân dân

Câu 35: Để giải quyết việc làm, Nhà nước khuyến khích các doanh nghiệp

A. Tạo ra nhiều việc làm mới

B. Tạo ra nhiều sản phẩm

C. Tăng thu nhập cho người lao động

D. Bảo vệ người lao động

Câu 36: Biện pháp nào dưới đây là thực hiện chính sách giải quyết việc làm?

A. Mở rộng các hình thức trợ giúp người nghèo

B. Mở rộng hệ thống trường lớp

C. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý

D. Nâng cao trình độ người lao động

Câu 37: Biện pháp nào dưới đây được nhà nước ta vận dụng để giải quyết việc làm cho người lao động trong giai đoạn này ?

A. Đẩy mạnh phong trào lập nghiệp của thanh niên

B. Có chính sách sản xuất kinh doanh tự do tuyệt đối

C. Tăng thuế thu nhập cá nhân

D. Kéo dài tuổi nghỉ hưu

Câu 38: Nhận định nào dưới đây đúng với chất lượng nguồn lao động nước ta hiện nay ?

A. Nguồn lao động có chất lượng cao

B. Nguồn lao động luôn đáp ứng được yêu cầu của đất nước

C. Nguồn lao động chưa qua đào tạo chiếm tỉ lệ cao

D. Nguồn lao động rớt dần

Câu 39: Gia đình B có nghề truyền thống làm nón, nhưng khi các bạn nhắc đến nghề đó, B luôn có thái độ không thích. Nếu là bạn của B, em sẽ chọn cách ứng xử nào dưới đây ?

A. Khuyến khích và góp ý với bạn phải biết tôn trọng nghề của gia đình

B. Không quan tâm đến thái độ của bạn vì đó là chuyện riêng của B

C. Đồng tình với thái độ của B

D. Tỏ thái độ không thích và không nói chuyện với bạn B

Câu 40: Anh T tốt nghiệp đại học nhưng chưa xin được việc làm. Để có thu nhập, anh đã tự tạo việc làm cho mình bằng cách mở cửa hàng kinh doanh đồ ăn, nhưng lại bị bố mẹ anh phản đối. Theo em, anh T nên chọn cách ứng xử nào dưới đây?

A. Không quan tâm đến ý kiến của bố mẹ

B. Ngưng công việc đó để chờ xin việc theo ngành đã được học

C. Động viên và giải thích cho bố mẹ hiểu để ủng hộ

D. Tìm việc làm theo yêu cầu của bố mẹ

CHỦ ĐỀ 5: TÌM HIỂU CÁC CHÍNH SÁCH CƠ BẢN CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA HIỆN NAY (TIẾT 2)

3. Chính Sách Tài Nguyên Và Bảo Vệ Môi Trường:

a. Tình hình tài nguyên môi trường nước ta hiện nay (đọc thêm)

b. Mục tiêu và phương hướng cơ bản của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường:

* Mục tiêu:

- Sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, từng bước nâng cao chất lượng môi trường, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân

* Phương hướng:

- Tăng cường công tác quản lý của nhà nước về bảo vệ môi trường từ trung ương đến địa phương.
- Thường xuyên giáo dục, tuyên truyền, xây dựng ý thức trách nhiệm bảo vệ tài nguyên, môi trường cho mọi người dân.
- coi trọng công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ, mở rộng hợp tác quốc tế, khu vực trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.
- Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn ô nhiễm, cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên.
- Khai thác, sử dụng hợp lý tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.
- Áp dụng công nghệ hiện đại để khai thác tài nguyên và xử lý chất thải, rác, bụi,...

c. Trách nhiệm của công dân đối với chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Chấp hành chính sách và pháp luật về bảo vệ tài nguyên và môi trường.
- Tích cực tham gia gia vào các hoạt động bảo vệ tài nguyên, môi trường ở địa phương và nơi mình hoạt động.
- Vận động mọi người cùng thực hiện đồng thời chống các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên và bảo vệ môi trường.

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Một trong những phương hướng cơ bản của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường là?

- A. Bảo tồn đa dạng sinh học
- B. Khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên
- C. Nâng cao chất lượng môi trường
- D. Bảo vệ môi trường

Câu 2: Nội dung nào dưới đây là một trong các mục tiêu của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường ?

- A. Khai thác nhiều tài nguyên để đẩy mạnh phát triển kinh tế
- B. Sử dụng hợp lý tài nguyên
- C. Ngăn chặn tình trạng hủy hoại môi trường
- D. Áp dụng công nghệ hiện đại để xử lý chất thải

Câu 3: Một trong những mục tiêu của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường ?

- A. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn ô nhiễm, cải thiện môi trường
- B. Tăng tỉ lệ che phủ rừng, bảo vệ động thực vật
- C. Xây dựng hệ thống xử lý chất thải
- D. Bảo tồn đa dạng sinh học

Câu 4: Một trong những phương hướng của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường là

- A. Xây dựng nếp sống vệ sinh

- B. Đẩy mạnh phong trào quần chúng nhân dân tham gia bảo vệ môi trường
- C. Ban hành các chính sách bảo vệ môi trường
- D. Thường xuyên giáo dục, xây dựng ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường

Câu 5: Nội dung nào dưới đây đúng với phương hướng tiêu của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay?

- A. Đổi mới cơ chế quản lí khoa học và công nghệ
- B. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ
- C. Coi trọng công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ
- D. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ

Câu 6: Hoạt động nào dưới đây góp phần bảo vệ môi trường?

- A. Thu gom, phân loại, xử lí chất thải đúng nơi quy định
- B. Chôn chất thải độc hại vào đất
- C. Đốt các loại chất thải
- D. Tái chế, sử dụng các loại chất thải

Câu 7: Nhà nước quy định mọi tài nguyên đưa vào sử dụng đều phải nộp thuế hoặc trả tiền thuê là nhằm

- A. Hạn chế sử dụng tài nguyên
- B. Sử dụng hợp lí tài nguyên
- C. Tăng ngân sách nhà nước
- D. Ngăn chặn khai thác tài nguyên

Câu 8: Bảo vệ tài nguyên môi trường là trách nhiệm của

- A. Đảng và nhà nước ta
- B. Các cơ quan chức năng
- C. Mọi công dân, cơ quan, tổ chức
- D. Thế hệ trẻ

Câu 9: Nhà nước ban hành Luật Bảo vệ môi trường là việc làm nhằm mục đích

- A. Tăng cường công tác quản lí của Nhà nước về bảo vệ môi trường
- B. Xử phạt các hành vi vi phạm môi trường
- C. Xây dựng ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường cho người dân
- D. Thực hiện vai trò quản lí của Nhà nước đối với môi trường

Câu 10: Việc làm nào dưới đây thực hiện đúng tiêu của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường ?

- A. Kinh doanh động vật hoang dã quý hiếm
- B. Sử dụng thuốc trừ sâu trong trồng trọt
- C. Dùng điện để đánh bắt thủy sản
- D. Xây dựng khu bảo tồn thiên nhiên

Câu 11: Để bảo tồn đa dạng sinh học, Nhà nước đã có biện pháp nào dưới đây?

- A. Giữ gìn và phát huy hệ thống các vườn quốc gia
- B. Bảo vệ rừng đầu nguồn
- C. Ngăn chặn nạn săn bắt động vật
- D. Mở rộng diện tích rừng

Câu 12: Việc làm nào dưới đây gây ô nhiễm đất ?

- A. Sử dụng nhiều phân bón hóa học trong trồng trọt
- B. Chôn chất thải hữu cơ để làm phân bón
- C. Xây dựng hệ thống kênh tưới tiêu
- D. Sử dụng phân vi sinh cho cây trồng

Câu 13: Để bảo tồn đa dạng sinh học, Nhà nước ta chủ trương

- A. Giữ gìn và phát huy các vườn quốc gia
- B. Bảo vệ rừng đầu nguồn
- C. Mở rộng diện tích rừng
- D. Ngăn chặn việc săn bắt các loài động vật

Câu 14: Chị H mở nhà hàng đặc sản kinh doanh thú rừng. Việc làm của chị H là hành vi

- A. Hợp pháp, vì công dân có quyền tự do kinh doanh
- B. Kinh doanh hợp pháp, vì mang lại thu nhập chính đáng
- C. Phá hoại tài nguyên, môi trường
- D. Vi phạm Luật Bảo vệ môi trường

Câu 15: Nhà nước ta chủ trương khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên nhằm mục đích

- A. Chấm dứt tình trạng khai thác bừa bãi gây lãng phí
- B. Giữ gìn, không sử dụng nguồn tài nguyên đất nước
- C. Ngăn chặn việc khai thác các loại tài nguyên
- D. Cấm các hoạt động khai thác tài nguyên

Câu 16: Hoạt động bảo vệ môi trường nào dưới đây không được khuyến khích?

- A. Sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng sản phẩm thân thiện với môi trường
- B. Giảm thiểu, thu gom, tái sử dụng và tái chế chất thải
- C. Sử dụng năng lượng sạch
- D. Chôn lấp các loại rác thải vào đất

Câu 17: Một trong những phương hướng cơ bản của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường là ?

- A. Giữ nguyên tình trạng tài nguyên, không khai thác và sử dụng
- B. Ngăn cấm các hoạt động có ảnh hưởng đến tài nguyên và môi trường
- C. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn ô nhiễm, cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên
- D. Đưa công nghệ hiện đại vào khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường

Câu 18: Hành vi nào dưới đây không phải là hành vi bảo vệ môi trường?

- A. Quản lý chất thải
- B. Phòng, ngừa, ứng phó với sự cố môi trường
- C. Khai thác gỗ bừa bãi
- D. Phân loại rác

Câu 19: Cơ sở sản xuất A đã xây dựng dây chuyền xử lý rác thải bằng công nghệ hiện đại. Việc làm này là

- A. Áp dụng công nghệ hiện đại để xử lý rác thải
- B. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn ô nhiễm môi trường
- C. Đổi mới trang thiết bị sản xuất
- D. Tiết kiệm chi phí trong sản xuất

Câu 20: Biện pháp nào dưới đây góp phần bảo vệ động vật hoang dã, quý hiếm?

- A. Chăm sóc chúng thật tốt khi nuôi nhốt làm cảnh
- B. Thả động vật lại môi trường sống của chúng
- C. Tổ chức nuôi nhốt các động vật hoang dã, quý hiếm
- D. Thu mua những động vật hoang dã, quý hiếm

Câu 21: Để bảo vệ và phát triển rừng, pháp luật nghiêm cấm những hành vi nào dưới đây?

- A. Chặt phá rừng, khai thác rừng trái phép
- B. Trồng rừng, phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên
- C. Bảo vệ rừng đầu nguồn
- D. Mở rộng diện tích rừng

Câu 22: Chính sách giao đất, giao rừng của Nhà nước cho nhân dân để thực hiện mục đích nào dưới đây?

- A. Chấm dứt tình trạng khai thác rừng bừa bãi
- B. Sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên rừng
- C. Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng hiệu quả
- D. Mở rộng diện tích rừng

Câu 23: Địa phương A huy động các cá nhân, tổ chức cùng tham gia thu gom rác thải hằng ngày. Việc làm này nhằm

- A. Xây dựng tinh thần đoàn kết
- B. Xây dựng nếp sống văn minh, dân chủ
- C. Phát huy sức mạnh tập thể trong bảo vệ môi trường
- D. Đẩy mạnh phong trào quần chúng tham gia bảo vệ môi trường

Câu 24: Hiện nay, một số hộ dân sống ở miền núi rẻo cao đã và đang nuôi nhốt động vật hoang dã trái phép trong những chiếc lồng, cũi sắt để làm cảnh. Nếu em gặp cnahr tượng trên , em sẽ làm gì ?

- A. Không quan tâm vì đó là việc của người lớn
- B. Khuyên họ chăm sóc chúng thật tốt
- C. Khuyên họ mang nộp cho cơ quan kiểm lâm
- D. Thu mua chúng để kinh doanh

Câu 25: Giả sử em là giám đốc công ty hóa chất X, mà chất thải do công ty em sản xuất ra rất độc hại, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Nếu đầu tư hệ thống xử lí chất thải thì sẽ làm giảm lợi nhuận, em chọn cách xử lí nào dưới đây?

- A. Chấm dứt sản xuất để không gây ô nhiễm môi trường
- B. Xây dựng hệ thống xử lí chất thải
- C. Vẫn tiếp tục sản xuất, không quan tâm đến vấn đề ô nhiễm môi trường
- D. Xây dựng hệ thống xử lí chất thải nhưng không hoạt động

Câu 26 : Nếu phát hiện một cơ sở sản xuất ở địa phương có hành vi xả trực tiếp chất thải chưa qua xử lí ra môi trường, em sẽ

- A. Thông báo cho nhân dân địa phương biết việc làm của cơ sở sản xuất
- B. Thông báo cho chính quyền địa phương
- C. Nói cho bố mẹ biết
- D. Coi như không biết việc làm đó của cơ sở sản xuất

Câu 27 : Nếu bắt gặp một bạn đổ rác không đúng nơi quy định trong nhà trường, em sẽ chọn cách ứng xử nào sau đây ?

- A. Nhắc nhở, góp ý và hướng dẫn bạn đổ rác đúng nơi quy định
- B. Không quan tâm vì đó là việc của nhà trường
- C. Thông báo với thầy cô giáo để thầy cô phạt
- D. Báo với công an

Câu 28: Giả sử em nhìn thấy một ô tô đang vận chuyên động vật quý hiếm đi tiêu thụ, em sẽ chọn cách ứng xử nào sau đây ?

- A. Không quan tâm vì đó là việc của cơ quan kiểm lâm
- B. Báo với cơ quan kiểm lâm
- C. Lặng lẽ theo dõi việc làm của họ
- D. Ngăn chặn không cho họ vận chuyên

Câu 29: Vào dịp hè, gia đình H tổ chức đi biển. Sau khi ăn uống xong, H nhanh nhẹn nhặt rác thải của gia đình cho vào túi ni-lông rồi sau đó ném xuống biển. Em nhận xét gì về việc làm đó?

- A. Là việc làm bình thường không cần quan tâm
- B. Là việc làm cần được khuyến khích vì có ý thức bảo vệ môi trường
- C. Là việc làm thực hiện đúng quy định về vệ sinh nơi công cộng
- D. Là việc làm cần phê phán vì làm hủy hoại môi trường

Câu 30: Thấy bạn A rửa tay xà phòng rất mạnh, nước chảy tràn đầy chậu và ra ngoài, em sẽ chọn cách ứng xử nào?

- A. Không can thiệp vì đó là việc riêng của bạn
- B. Góp ý và nhắc nhở bạn nên sử dụng hợp lí
- C. Tắt ngay vòi nước vì nước chảy quá nhiều
- D. Thông báo với thầy cô giáo chủ nhiệm

Câu 31: Khi phát hiện nhà máy sản xuất phân đạm xả nước thải chưa được xử lí xuống dòng sông bên cạnh nhà máy, em sẽ?

- A. Lò đi, coi như không biết
- B. Báo cho cơ quan công an
- C. Ngăn chặn việc xả thải ra môi trường
- D. Đến gặp giám đốc nhà máy để đe dọa

Câu 32: Khi đi chơi công viên, em thấy một nhóm bạn xả rác bừa bãi. Em sẽ làm gì?

- A. Không can thiệp, vì đó là việc làm bình thường
- B. Nhắc nhở, góp ý với họ phải dọn và giữ gìn vệ sinh sạch sẽ
- C. Chụp ảnh và bêu xấu họ trên facebook
- D. Quát mắng cho họ sợ để họ ra khỏi công viên